TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111**/2025/HS-PT
Ngày: 26-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Tồn.**

Các Thẩm phán: bà **Võ Thị Ngọc Dung** và ông **Đinh Phước Hoà.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Ba**, Thẩm tra viên Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng diễn ra phiên toà trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Trường G về tội *"Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép"*. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Trường G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim O đối với Bản án hình sự sơ thẩm số **65**/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Phạm Trường G; sinh ngày 24 tháng 02 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ninh; số CCCD: 022089002727, cấp ngày 20/7/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Y, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân:

- Từ năm 1989-2007: Còn nhỏ, sinh sống với gia đình và đi học tại phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Từ năm 2007 đến năm 2008: Sinh viên trường Đại học M, chuyên ngành Điện mỏ và sinh sống tại phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Từ năm 2008 đến năm 2009: Học cơ khí Hàng hải V và sinh sống tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Từ năm 2009 đến năm 2010: Sinh viên trường Đại học M, chuyên ngành KCS và sinh sống tại phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Từ năm 2010 đến năm 2013: Nghỉ học, ở nhà phụ gia đình và sinh sống tại phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Từ năm 2013 đến năm 2017: Học lái xe và hành nghề lái xe tự do, tiếp tục sinh sống tại phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Từ năm 2017 đến năm 2019: Lái xe cho Công ty C, sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Từ năm 2019 đến nay: Lái xe cho Công ty V1, tiếp tục sinh sống tại phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2024 cho đến nay tại trại tạm giam Công an thành phố H. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ B, khu B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Tuyết L; địa chỉ: khu M, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh (Theo văn bản uỷ quyền ngày 25/8/2025). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Kim O: Luật sư Bùi Thiên Ấ – Công ty luật cấp cao Hà Nội. Địa chỉ: số E ngõ A, phố P, phường L, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

(Ngoài ra, Bản án còn có các bị cáo khác và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Toà án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 32 phút, ngày 01/12/2024, Nguyễn Duy D1 được một người đàn ông tên "Ròm" sử dụng telegram tên "Hoàng phi hồng", đăng ký số điện thoại 0944047825 liên lạc qua telegram tên "Cherry@8083" đăng ký số điện thoại 0961565289 để thuê D1 đón 12 người Trung Quốc không có giấy tờ, nhập cảnh Việt Nam trái phép tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để chở vào thành phố Hồ Chí Minh với giá 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), Nguyễn Duy D1 đồng ý. Qua trao đổi, "Ròm" cho biết, thời gian đón khách từ 01 giờ 30 phút đến 02 giờ ngày 06/12/2024, địa điểm đón khách sẽ có người khác thông báo cho D1 sau, D1 đồng ý. Nguyễn Duy D1 và "Ròm" thống nhất, khi D1 chở 12 người Trung Quốc trên vào thành phố Hồ Chí Minh thì liên hệ với "Ròm" để "Ròm" hướng dẫn trả khách và thanh toán tiền cho D1, trong quá trình chở 12 người Trung Quốc trên nếu xảy ra rủi ro trên dọc đường thì "Ròm" sẽ chịu toàn bộ chi phí.

Đến khoảng 21 giờ 06 phút ngày 04/12/2024, Nguyễn Duy D1 được một người đàn ông sử dụng tài khoản telegram “Tiến Thịnh”, đăng ký số điện thoại 0355544033 liên lạc qua tài khoản telegram "Cherry@8083", người này hỏi D1 có phải là người chở khách vào thành phố Hồ Chí Minh không, D1 trả lời là phải, sau đó “Tiến Thịnh” thông báo cho D1 đón khách tại Cổng chính khu du lịch T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, D1 đồng ý.

Vào lúc 16 giờ 53 phút ngày 05/12/2024, Nguyễn Duy D1 sử dụng telegram tên tài khoản "Cherry@8083" liên hệ với Nguyễn Ngọc P qua telegram “Nguyễn Ngọc P”, đăng ký số điện thoại 0971.041.767 để thuê lại P đón 12 người Trung Quốc trên và chở vào thành phố Hồ Chí Minh với giá 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), P đồng ý. D1 cho P biết thời gian đón khách khoảng 01 giờ 30 phút đến 02 giờ ngày 06/12/2024, địa điểm đón khách tại Cổng chính khu du lịch T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, P đồng ý. Sau đó, Nguyễn Duy D1 liên hệ với “Tiến Thịnh” và thông báo D1 không trực tiếp đón khách mà đã thuê người khác, đồng thời, Nguyễn Duy D1 trao đổi số điện thoại 0971.041.767 và biển số xe 14B-018.64 của Nguyễn Ngọc P cho “Tiến Thịnh” biết để chủ động liên hệ và bàn giao khách cho Nguyễn Ngọc P chở vào thành phố Hồ Chí Minh, “Tiến Thịnh” đồng ý.

Sau đó, Nguyễn Ngọc P sử dụng số điện thoại 0971.041.767 liên hệ với Phạm Trường G sinh năm 1989, trú tại Y, Y, Đ, Quảng Ninh qua số điện thoại 0931.219.333 để thuê Phạm Trường G đi cùng, đón 12 người Trung Quốc trên đi từ thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào thành phố Hồ Chí Minh với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), chi phí ăn uống dọc đường do P chi trả, thỏa thuận thanh toán sau chuyến đi, Phạm Trường G đồng ý.

Sau đó, Nguyễn Ngọc P tiếp tục sử dụng số điện thoại 0971.041.767 liên hệ với Nguyễn Thanh T1 qua số điện thoại 0976.347.888 thông báo cần giấy tờ xe để chở khách vào thành phố Hồ Chí Minh. Lý do, vào ngày 04/12/2024, Nguyễn Ngọc P mượn 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) từ bạn gái của T1 và sử dụng giấy tờ xe ô tô hiệu Ford Transit, loại 16 chỗ, mang biển kiểm soát 14B-018.64 để thế chấp, do Nguyễn Thanh T1 đang giữ giấy tờ xe nên Nguyễn Ngọc P cần Nguyễn Thanh T1 đi cùng để mang theo, xuất trình khi có lực lượng chức năng kiểm tra hành chính. Ngoài ra, Nguyễn Thanh T1 muốn vào thành phố Hồ Chí Minh để đi chơi, Nguyễn Ngọc P thỏa thuận với Nguyễn Thanh T1, chi phí ăn uống dọc đường và đi lại do Nguyễn Ngọc P thanh toán, sau khi nhận tiền công chở khách thì Nguyễn Ngọc P sẽ trả số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) mà P đã mượn bạn gái T1, đồng thời trả cho T1 một khoản tiền tùy theo giá trị hưởng lợi từ việc Nguyễn Ngọc P được thanh toán tiền chuyến đi, Nguyễn Thanh T1 đồng ý đi cùng.

Vào lúc 23 giờ ngày 05/12/2024, Nguyễn Ngọc P lái xe ô tô hiệu Ford Transit, loại 16 (mười sáu) chỗ, mang biển kiểm soát 14B-018.64 đến đón Nguyễn Thanh T1 và Phạm Trường G tại nhà riêng của mỗi người. Sau đó, Nguyễn Ngọc P tiếp tục lái xe đến Cổng chính khu D, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh để đón 12 người Trung Quốc trên. Khi Nguyễn Ngọc P lái xe gần đến Cổng chính khu du lịch T, lúc này khoảng 01 giờ 48 phút ngày 06/12/2024 thì được một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0355544033 (tự xưng tên là “Tiến”) liên hệ và hỏi Nguyễn

Ngọc P "anh có phải là người đón khách đi thành phố Hồ Chí Minh không", P trả lời "Phải", sau đó "T2" hẹn gặp P tại Cổng chính khu D để giao khách, P đồng ý và tắt máy. Khoảng 01 giờ 55 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc P lái xe đến Cổng chính Khu D, tại đây, P được một người đàn ông lạ mặt dẫn theo 12 người Trung Quốc, không có giấy tờ, nhập cảnh Việt Nam trái phép bàn giao cho P để chở vào thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Ngọc P tiếp nhận và dẫn 12 người khách Trung Quốc trên lên xe của P và thu điện thoại của 12 người khách này để trong túi nilong. Sau đó, Nguyễn Ngọc P, Phạm Trường G và Nguyễn Thanh T1 cùng chở 12 người khách Trung Quốc trên vào thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời Nguyễn Ngọc P sử dụng Telegram để liên hệ và thông báo cho Nguyễn Duy D1 biết, lúc này khoảng 02 giờ 06 phút ngày 06/12/2024.

Quá trình chở khách vào thành phố Hồ Chí Minh, lúc đầu Nguyễn Ngọc P trực tiếp lái xe, khi đến cao tốc qua địa phận thành phố Hải Phòng thì Nguyễn Ngọc P đổi cho Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thanh T1 lái xe đến đầu địa phận tỉnh Hưng Yên thì đổi lại cho Nguyễn Ngọc P (do Nguyễn Thanh T1 bị đau chân). Khoảng 05 giờ ngày 06/12/2024, đến địa phận cao tốc C, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Ngọc P đổi cho Phạm Trường G lái xe, đồng thời Nguyễn Ngọc P lấy xôi đã được P chuẩn bị từ trước và phát cho những người trên xe ăn sáng, Nguyễn Thanh T1 hỗ trợ P chuẩn bị thức ăn cho khách, Phạm Trường G vừa lái xe vừa ăn sáng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì đến địa phận tỉnh Quảng Bình, Phạm Trường G dừng xe để Nguyễn Ngọc P mua cơm trưa và phát cho những người trên xe để ăn trưa, lúc này, Phạm Trường G vẫn lái xe để Nguyễn Ngọc P và những người trên xe ăn trưa. Sau khi ăn trưa xong thì Phạm Trường G đổi cho Nguyễn Ngọc P lái xe để G ăn trưa và nghỉ ngơi.

Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Ngọc P lái xe đến cao tốc C - L thuộc địa phận xã P, thị xã P, thành phố H thì bị tổ công tác của Phòng Hướng dẫn tuần tra kiểm soát giao thông, Cục Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ tại cao tốc C1 yêu cầu dừng xe để kiểm tra giấy tờ xe và giấy tờ tùy thân của khách thì phát hiện trên xe đang chở 12 người khách Trung Quốc không có giấy tờ tùy thân, sau đó tổ công tác đã mời Nguyễn Ngọc P cùng toàn bộ những người trên xe về trụ sở Công an thành phố H để làm việc.

Quá trình điều tra, xác định Nguyễn Duy D1, Nguyễn Ngọc P, Phạm Trường G và Nguyễn Thanh T1 thực hiện hành vi tổ chức cho 12 người Trung Quốc không có giấy tờ, nhập cảnh trái phép đi từ thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào thành phố Hồ Chí Minh với động cơ, mục đích là vì vụ lợi. Sau khi trừ các chi phí, Nguyễn Duy D1 sẽ được hưởng lợi 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), Nguyễn Ngọc P sau khi trừ chi phí sẽ được hưởng lợi 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng), Phạm Trường G sẽ được hưởng lợi 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Đối với Nguyễn Thanh T1, sau khi kết thúc chuyến đi, P dự kiến ngoài trả nợ 10.000.000 đồng lo toàn bộ chi phí chuyến đi chơi cho Nguyễn Thanh T1 sẽ cho thêm Truyền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Tuy nhiên, do chưa hoàn thành việc chở khách, nên Nguyễn Duy D1, Nguyễn Ngọc P, Phạm Trường G và Nguyễn Thanh T1 chưa được thanh toán tiền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy D1, Nguyễn Ngọc P, Phạm Trường G, Nguyễn Thanh T1 phạm tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép".

[2]. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy D1 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 12/12/2024 cho đến ngày 21/4/2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc P 05 (năm) năm 01 (một) tháng tù về tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/12/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trường G 05 (năm) tù về tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/12/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 05 (năm) tù về tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/12/2024.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên xử:

- Tịch thu hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe ô tô hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 14B-018.64 kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 14B-018.64 mang tên Vũ Thế H1; 01 (một) giấy kiểm định xe ô tô hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 14B- 018.64 mang tên Vũ Thế H1; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện đối với xe ô tô hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 14B-018.64 mang tên Vũ Thế H1.

- Tịch thu hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone Xs, số IMEI: 357237098433250 của Nguyễn Ngọc P; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo, số IMEI: 869571050185693 của Nguyễn Thanh T1; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu S A53 5G, số IMEI: 353842199578491 của Phạm Trường G; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 16 Promax, số IMEI: 350970403656731 của Nguyễn Duy D1.

- Trả lại cho bị cáo tên Nguyễn Ngọc P 01 (một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Ngọc P;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T1 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Thanh T1.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Trường G 01 (một) Giấy phép lái xe hạng E mang tên Phạm Trường G.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Huế, có đặc điểm mô tả như tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/4/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố H và Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 24/6/2025 bị cáo Phạm Trường G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

- Ngày 25/6/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim O kháng cáo về phần xử lý vật chứng.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Trường G và người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Trường G và kháng cáo về phần xử lý vậy chứng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim O, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa và lời khai nhận tội của bị cáo. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[1]. Vào lúc 17 giờ 32 phút ngày 01/12/2024, Nguyễn Duy D1 quen một đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ có tên là "Ròm" thông qua telegram và được "Ròm" thuê chở 12 người Trung Quốc không có giấy tờ, nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đi từ thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào thành phố Hồ Chí Minh với chi phí trọn gói là 120.000.000 đồng. D1 đã thuê lại Nguyễn Ngọc P với chi phí trọn gói là 60.000.000 đồng. P tiếp tục thuê lại Phạm Trường G với giá 4.000.000 đồng và rủ Nguyễn Thanh T1 đi cùng để thay nhau lái xe, P dự kiến ngoài các chi phí cho chuyến đi sẽ cho T1 thêm 1.000.000 đồng. Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 06/12/2024, khi Nguyễn Ngọc P lái xe trên đường C - L thuộc địa phận xã P, thị xã P, thành phố H thì bị phát hiện bắt quả tang. Với hành vi nêu trêu, Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Trường G đã phạm vào tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Trường G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim O:

[2.1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Trường G thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại Toà án cấp sơ thẩm và tại phiên toà hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo và áp dụng cho bị cáo G đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới làm căn cứ giảm nhẹ nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2.2]. Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim O về việc đề nghị HĐXX tuyên trả lại xe ô tô hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 14B-018.64 mang tên Vũ Thế H1 thấy:

Theo lời khai của anh Vũ Thế H1 thì xe ô tô nêu trên anh H1 đã bán lại cho chị Trần Thị Kim O là vợ của bị cáo Nguyễn Ngọc P nhưng chưa sang tên. Quá trình giải quyết vụ án tại Toà án cấp sơ thẩm, chị O trình bày đưa xe này cho bị cáo P để chở khách kiếm tiền trang trải cuộc sống và chị O không biết bị cáo P sử dụng xe ô tô này để thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên toà hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của chị Trần Thị Kim O trình bày đây là phương tiện duy nhất của gia đình để kiếm sống, vì vậy đề nghị HĐXX tuyên trả lại xe ô tô nêu trên.

Xét thấy: các bị cáo nhận thức rõ được việc tổ chức cho 12 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện bằng cách sử dụng xe ô tô nêu trên làm phương tiện vận chuyển thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định *"Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy"*. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu, hóa giá, sung vào ngân sách nhà nước xe ô tô hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 14B-018.64 mang tên Vũ Thế H1 là có căn cứ. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Trường G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim O phải chịu theo quy đinh pháp luật định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trường G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim O. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trường G phạm tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 348; điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trường G 05 (năm) tù về tội "Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tuyên xử:

- Tịch thu hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe ô tô hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 14B-018.64 kèm theo 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 14B-018.64 mang tên Vũ Thế H1; 01 (một) giấy kiểm định xe ô tô hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 14B- 018.64 mang tên Vũ Thế H1; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện đối với xe ô tô hiệu Ford Transit, biển kiểm soát 14B-018.64 mang tên Vũ Thế H1.

- Tịch thu hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone Xs, số IMEI: 357237098433250 của Nguyễn Ngọc P; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo, số IMEI: 869571050185693 của Nguyễn Thanh T1; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu S A53 5G, số IMEI: 353842199578491 của Phạm Trường G; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Iphone 16 Promax, số IMEI: 350970403656731 của Nguyễn Duy D1.

- Trả lại cho bị cáo tên Nguyễn Ngọc P 01 (một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Ngọc P;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T1 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Thanh T1.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Trường G 01 (một) Giấy phép lái xe hạng E mang tên Phạm Trường G.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Huế, có đặc điểm mô tả như tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/4/2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố H và Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

4. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Trường G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bà Trần Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Huế.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- Viện công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND TP Huế;
- CQCSĐT CA thành phố Huế;
- Phòng CSTHAHS &HTTP CA thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo; người có QLNVLQ vụ án;
- Lưu: HSVA, HCTP, KTNV, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tồn